

Số: 832 /TM- BVTTHN

Hà Nội, ngày 02 tháng 7 năm 2026

THƯ MỜI BÁO GIÁ

Kính gửi: Các hãng sản xuất, nhà cung cấp tại Việt Nam

Bệnh viện Tâm thần Hà Nội có nhu cầu tiếp nhận báo giá để tham khảo, xây dựng gói thầu làm cơ sở tổ chức lựa chọn nhà thầu cho gói thầu: May trang phục nhân viên y tế và quần áo bệnh nhân năm 2026, với nội dung như sau:

I. Thông tin của đơn vị yêu cầu

- Đơn vị yêu cầu báo giá: Bệnh viện Tâm thần Hà Nội.
- Thông tin liên hệ của người chịu trách nhiệm tiếp nhận báo giá:
 - Bà Đặng Thị Chuyên – Trưởng phòng HCQT; SĐT: 0983 397 769.
 - Địa chỉ: Bệnh viện Tâm thần Hà Nội; số 30 ngõ 467 đường Nguyễn Văn Linh, phường Phúc Lợi, thành phố Hà Nội.
- Cách thức tiếp nhận báo giá:
 - Bản cứng bằng tiếng Việt do người đại diện hợp pháp ký tên, đóng dấu đỏ và có thông tin của đơn vị báo giá.
- Thời hạn tiếp nhận báo giá: Trong vòng 10 ngày từ khi đăng tải Thông báo mời báo giá lên website của Bệnh viện Tâm thần Hà Nội. Các báo giá nhận được sau thời điểm trên sẽ không được xem xét
- Thời hạn có hiệu lực của báo giá: Tối thiểu 90 ngày, kể từ ngày báo giá.

II. Nội dung yêu cầu báo giá

- Danh mục hàng hóa: (Chi tiết theo phụ lục đính kèm).
 - Địa điểm đo đạc, cung cấp hàng hóa:
 - Đơn vị trúng thầu thực hiện đo kích thước và giao hàng tại Bệnh viện.
 - Các thông tin khác:
 - Giấy chứng nhận đăng ký kinh doanh, tài liệu chứng minh năng lực thực hiện (Tài liệu về nhà xưởng hoặc tối thiểu 01 hợp đồng tương tự đã thực hiện).
 - Catalogue sản phẩm và các tài liệu kỹ thuật, tài liệu pháp lý liên quan.
- Xin trân trọng cảm ơn sự hợp tác của Quý công ty/đơn vị!

Nơi nhận: 

- BGD (để báo cáo);
- Như trên;
- Lưu VT, HCQT.



GIÁM ĐỐC


Vũ Ngọc Ủy

PHỤ LỤC 01: DANH MỤC HÀNG HÓA MỜI CHÀO GIÁ
(Kèm theo thư mời số 832 /TM- BVTTHN, ngày 02 tháng 7 năm 2026
của Bệnh Tâm thần Hà Nội)

STT	Danh mục hàng hóa	Đặc điểm kỹ thuật	Đơn vị tính	Số lượng
1	Trang phục của bác sỹ cộc tay, dài tay	<p>1. Chất liệu vải áo, quần: Oxford</p> <p>2. Tiêu chuẩn của vải:</p> <ul style="list-style-type: none"> - Màu sắc: Màu trắng - Kiểu dệt: Vân điểm - Thành phần: nguyên liệu (%): Polyester: 65±1; bông: 35±1 - Khối lượng: 155 ±5 (g/m²). - Mật độ: Dọc (Sợi/ 10Cm²): 280±2, ngang (Sợi/ 10Cm²): 249±2. - Độ thoáng khí tại 125Pa (Cm³/S/Cm²): 17 ±0,5 - Độ bền xé rách: Dọc (N): 62,3±2, Ngang (N): 60±2. - Độ nhỏ sợi tách từ vải: Dọc (Ne): 44,9/2±1; Ngang (Ne): 44/2±1 - Độ bền màu giặt 60⁰C (Cấp): 4-5 - Thay đổi kích thước sau giặt 40⁰C và làm khô: Dọc: -1,0, Ngang: -1,0 - Độ vót gút sau 7200 vòng quay (Cấp): 4±1 - Hàm lượng Formaldehyt (Mg/Kg): K.p.h <p>3. Quy cách may:</p> <ul style="list-style-type: none"> - May theo thông tư 45/2015/TT-BYT ngày 30/11/2015 của Bộ Y tế. <p>Có in logo của Bệnh viện</p>	Bộ	100
2	Trang phục của Điều dưỡng cộc tay, dài tay	<p>1. Chất liệu vải áo, quần: Oxford</p> <p>2. Tiêu chuẩn của vải:</p> <ul style="list-style-type: none"> - Màu sắc: Màu trắng - Kiểu dệt: Vân điểm - Thành phần: nguyên liệu (%): Polyester: 65±1; bông: 35±1 - Khối lượng: 155 ±5 (g/m²). - Mật độ: Dọc (Sợi/ 10Cm²): 280±2, ngang (Sợi/ 10Cm²): 249±2. - Độ thoáng khí tại 125Pa (Cm³/S/Cm²): 17 ±0,5 - Độ bền xé rách: Dọc (N): 62,3±2, Ngang (N): 60±2. - Độ nhỏ sợi tách từ vải: Dọc (Ne): 44,9/2±1; Ngang (Ne): 44/2±1 - Độ bền màu giặt 60⁰C (Cấp): 4-5 - Thay đổi kích thước sau giặt 40⁰C và làm khô: Dọc: -1,0, Ngang: -1,0 - Độ vót gút sau 7200 vòng quay (Cấp): 4±1 - Hàm lượng Formaldehyt (Mg/Kg): K.p.h <p>3. Quy cách may:</p> <ul style="list-style-type: none"> - May theo thông tư 45/2015/TT-BYT ngày 30/11/2015 của Bộ Y tế. <p>Có in logo của Bệnh viện</p>	Bộ	404

STT	Danh mục hàng hóa	Đặc điểm kỹ thuật	Đơn vị tính	Số lượng
3	Trang phục Kỹ thuật y cộc tay, dài tay	<p>1. Chất liệu vải áo, quần: Oxford</p> <p>2. Tiêu chuẩn của vải:</p> <ul style="list-style-type: none"> - Màu sắc: Màu trắng - Kiểu dệt: Vân điểm - Thành phần: nguyên liệu (%): Polyester: 65±1; bông: 35±1 - Khối lượng: 155 ±5 (g/m²). - Mật độ: Dọc (Sợi/ 10Cm²): 280±2, ngang (Sợi/ 10Cm²): 249±2. - Độ thoáng khí tại 125Pa (Cm³/S/Cm²): 17 ±0,5 - Độ bền xé rách: Dọc (N): 62,3±2, Ngang (N): 60±2. - Độ nhỏ sợi tách từ vải: Dọc (Ne): 44,9/2±1; Ngang (Ne): 44/2±1 - Độ bền màu giặt 60⁰C (Cấp): 4-5 - Thay đổi kích thước sau giặt 40⁰C và làm khô: Dọc: -1,0, Ngang: -1,0 - Độ vót gút sau 7200 vòng quay (Cấp): 4±1 - Hàm lượng Formaldehyt (Mg/Kg): K.p.h <p>3. Quy cách may:</p> <ul style="list-style-type: none"> - May theo thông tư 45/2015/TT-BYT ngày 30/11/2015 của Bộ Y tế. <p>Có in logo của Bệnh viện</p>	Bộ	32
4	Trang phục công tác xã hội cộc tay, dài tay	<p>1. Chất liệu vải áo, quần: Oxford</p> <p>2. Tiêu chuẩn của vải:</p> <ul style="list-style-type: none"> - Màu sắc: Màu trắng - Kiểu dệt: Vân điểm - Thành phần: nguyên liệu (%): Polyester: 65±1; bông: 35±1 - Khối lượng: 155 ±5 (g/m²). - Mật độ: Dọc (Sợi/ 10Cm²): 280±2, ngang (Sợi/ 10Cm²): 249±2. - Độ thoáng khí tại 125Pa (Cm³/S/Cm²): 17 ±0,5 - Độ bền xé rách: Dọc (N): 62,3±2, Ngang (N): 60±2. - Độ nhỏ sợi tách từ vải: Dọc (Ne): 44,9/2±1; Ngang (Ne): 44/2±1 - Độ bền màu giặt 60⁰C (Cấp): 4-5 - Thay đổi kích thước sau giặt 40⁰C và làm khô: Dọc: -1,0, Ngang: -1,0 - Độ vót gút sau 7200 vòng quay (Cấp): 4±1 - Hàm lượng Formaldehyt (Mg/Kg): K.p.h <p>3. Quy cách may:</p> <ul style="list-style-type: none"> - May theo thông tư 45/2015/TT-BYT ngày 30/11/2015 của Bộ Y tế. <p>Có in logo của Bệnh viện</p>	Bộ	20

STT	Danh mục hàng hóa	Đặc điểm kỹ thuật	Đơn vị tính	Số lượng
5	Trang phục Dược sĩ có trình độ đại học, trở lên cột tay, dài tay	<p>1. Chất liệu vải áo, quần: Oxford</p> <p>2. Tiêu chuẩn của vải:</p> <ul style="list-style-type: none"> - Màu sắc: Màu trắng - Kiểu dệt: Vân điểm - Thành phần: nguyên liệu (%): Polyester: 65±1; bông: 35±1 - Khối lượng: 155 ±5 (g/m²). - Mật độ: Dọc (Sợi/ 10Cm²): 280±2, ngang (Sợi/ 10Cm²): 249±2. - Độ thoáng khí tại 125Pa (Cm³/S/Cm²): 17 ±0,5 - Độ bền xé rách: Dọc (N): 62,3±2, Ngang (N): 60±2. - Độ nhỏ sợi tách từ vải: Dọc (Ne): 44,9/2±1; Ngang (Ne): 44/2±1 - Độ bền màu giặt 60⁰C (Cấp): 4-5 - Thay đổi kích thước sau giặt 40⁰C và làm khô: Dọc: -1,0, Ngang: -1,0 - Độ vót gút sau 7200 vòng quay (Cấp): 4±1 - Hàm lượng Formaldehyt (Mg/Kg): K.p.h <p>3. Quy cách may:</p> <ul style="list-style-type: none"> - May theo thông tư 45/2015/TT-BYT ngày 30/11/2015 của Bộ Y tế. <p>Có in logo của Bệnh viện</p>	Bộ	12
6	Trang phục Dược sĩ cao đẳng, trung cấp cột tay, dài tay	<p>1. Chất liệu vải áo, quần: Oxford</p> <p>2. Tiêu chuẩn của vải:</p> <ul style="list-style-type: none"> - Màu sắc: Màu trắng - Kiểu dệt: Vân điểm - Thành phần: nguyên liệu (%): Polyester: 65±1; bông: 35±1 - Khối lượng: 155 ±5 (g/m²). - Mật độ: Dọc (Sợi/ 10Cm²): 280±2, ngang (Sợi/ 10Cm²): 249±2. - Độ thoáng khí tại 125Pa (Cm³/S/Cm²): 17 ±0,5 - Độ bền xé rách: Dọc (N): 62,3±2, Ngang (N): 60±2. - Độ nhỏ sợi tách từ vải: Dọc (Ne): 44,9/2±1; Ngang (Ne): 44/2±1 - Độ bền màu giặt 60⁰C (Cấp): 4-5 - Thay đổi kích thước sau giặt 40⁰C và làm khô: Dọc: -1,0, Ngang: -1,0 - Độ vót gút sau 7200 vòng quay (Cấp): 4±1 - Hàm lượng Formaldehyt (Mg/Kg): K.p.h <p>3. Quy cách may:</p> <ul style="list-style-type: none"> - May theo thông tư 45/2015/TT-BYT ngày 30/11/2015 của Bộ Y tế. <p>Có in logo của Bệnh viện</p>	Bộ	22

STT	Danh mục hàng hóa	Đặc điểm kỹ thuật	Đơn vị tính	Số lượng
7	Trang phục của nhân viên dinh dưỡng cộc tay, dài tay có mũ bảo hộ	<p>1. Chất liệu vải áo, quần: Oxford</p> <p>2. Tiêu chuẩn của vải:</p> <ul style="list-style-type: none"> - Màu sắc: Màu trắng - Kiểu dệt: Vân điểm - Thành phần: nguyên liệu (%): Polyester: 65±1; bông: 35±1 - Khối lượng: 155 ±5 (g/m²). - Mật độ: Dọc (Sợi/ 10Cm²): 280±2, ngang (Sợi/ 10Cm²): 249±2. - Độ thoáng khí tại 125Pa (Cm³/S/Cm²): 17 ±0,5 - Độ bền xé rách: Dọc (N): 62,3±2, Ngang (N): 60±2. - Độ nhỏ sợi tách từ vải: Dọc (Ne): 44,9/2±1; Ngang (Ne): 44/2±1 - Độ bền màu giặt 60⁰C (Cấp): 4-5 - Thay đổi kích thước sau giặt 40⁰C và làm khô: Dọc: -1,0, Ngang: -1,0 - Độ vót gút sau 7200 vòng quay (Cấp): 4±1 - Hàm lượng Formaldehyt (Mg/Kg): K.p.h <p>3. Quy cách may:</p> <ul style="list-style-type: none"> - May theo thông tư 45/2015/TT-BYT ngày 30/11/2015 của Bộ Y tế. <p>Có in logo của Bệnh viện</p>	Bộ	32

STT	Danh mục hàng hóa	Đặc điểm kỹ thuật	Đơn vị tính	Số lượng
8	Trang phục nhân viên hành chính cột tay, dài tay	<p>1. Áo:</p> <ul style="list-style-type: none"> - Chất liệu kate - Màu sắc: màu trắng - Thành phần nguyên liệu %: 46±1polyester, 51±1Visco, Spandex 3±1 - Mật độ: Dọc (Sợi/10cm) 704±2, Ngang (Sợi/10cm): 386±2 - Khối lượng g/m²: 152±5 - Độ bền màu giặt 400c cấp: 4-5±0,5. - Thay đổi kích thước sau giặt 400c và làm khô (%): dọc - 3,5±0,5; ngang -0,5±0,5. <p>2. Quần hoặc chân váy:</p> <ul style="list-style-type: none"> - Chất liệu tuytsi - Màu sắc: Màu đen - Thành phần nguyên liệu %: 74±1 polyester, 23±1Visco, Spandex 3±1 - Mật độ: Dọc (Sợi/10cm): 447±2, Ngang (Sợi/10cm): 327±2 - Khối lượng g/m²: 256±5 - Độ bền màu giặt 600c cấp: 4 - Thay đổi kích thước sau giặt 400c và làm khô (%): dọc - 0,5±0,5; ngang 0±0,5. - Hàm Lượng Formaldehyt (mg/kg): K.p.h. <p>3. Quy cách may:</p> <ul style="list-style-type: none"> - May theo thông tư 45/2015/TT-BYT ngày 30/11/2015 của Bộ Y tế. 	Bộ	32
9	Trang phục nhân viên kỹ thuật cột tay, dài tay	<p>1. Chất liệu vải: kaki</p> <p>2. Tiêu chuẩn của vải:</p> <ul style="list-style-type: none"> - Màu sắc: Màu xanh đen - Kiểu dệt: Vân chéo 2/1 - Thành phần: nguyên liệu (%): Polyester: 65 ±1; bông: 35±1 - Khối lượng: 210 ±5 (G/m²). - Mật độ: Dọc (Sợi/10cm): 400±2, ngang (Sợi/10cm): 205±2. - Độ thoáng khí tại 125Pa (Cm³/S/Cm²): 15,5 ±1 - Độ bền xé rách: Dọc (N): 54±1, Ngang (N): 37,2±1. - Độ bền màu giặt 60°C (cấp): 4-5 - Hàm lượng Formaldehyt (mg/kg): K.p.h <p>3. Quy cách may:</p> <ul style="list-style-type: none"> - May theo thông tư 45/2015/TT-BYT ngày 30/11/2015 của Bộ Y tế. - Có in logo của Bệnh viện. 	Bộ	14

STT	Danh mục hàng hóa	Đặc điểm kỹ thuật	Đơn vị tính	Số lượng
10	Trang phục nhân viên Lái xe cộ tay, dài tay	<p>1. Chất liệu vải: kaki</p> <p>2. Tiêu chuẩn của vải:</p> <ul style="list-style-type: none"> - Màu sắc: Màu xanh đen - Kiểu dệt: Vân chéo 2/1 - Thành phần: nguyên liệu (%): Polyester: 65 ±1; bông: 35±1 - Khối lượng: 210 ±5 (G/m²). - Mật độ: Dọc (Sợi/10cm): 400±2, ngang (Sợi/10cm): 205±2. - Độ thoáng khí tại 125Pa (Cm³/S/Cm²): 15,5 ±1 - Độ bền xé rách: Dọc (N): 54±1, Ngang (N): 37,2±1. - Độ bền màu giặt 60⁰C (cấp): 4-5 - Hàm lượng Formaldehyt (mg/kg): K.p.h <p>3. Quy cách may:</p> <ul style="list-style-type: none"> - May theo thông tư 45/2015/TT-BYT ngày 30/11/2015 của Bộ Y tế. - Có in logo của Bệnh viện. 	Bộ	6
11	Trang phục nhân viên bảo vệ cộ tay, dài tay	<p>1. Áo:</p> <ul style="list-style-type: none"> - Chất liệu Oxford - Màu sắc: Màu xanh - Kiểu dệt: Vân điểm - Thành phần: nguyên liệu (%): Polyester: 65±1; bông: 35±1 - Khối lượng: 155 ±5 (g/m²). - Mật độ: Dọc (Sợi/ 10Cm²): 280±2, ngang (Sợi/ 10Cm²): 249±2. - Hàm lượng Formaldehyt (Mg/Kg): K.p.h <p>2. Quần: Chất liệu kaki</p> <ul style="list-style-type: none"> - Màu sắc: Màu xanh đen - Kiểu dệt: Vân chéo 2/1 - Thành phần: nguyên liệu (%): Polyester: 65 ±1; bông: 35±1 - Khối lượng: 210 ±5 (G/m²). - Mật độ: Dọc (Sợi/10cm): 400±2, ngang (Sợi/10cm): 205±2. - Độ thoáng khí tại 125Pa (Cm³/S/Cm²): 15,5 ±1 - Độ bền xé rách: Dọc (N): 54±1, Ngang (N): 37,2±1. - Độ bền màu giặt 60⁰C (cấp): 4-5 - Hàm lượng Formaldehyt (mg/kg): K.p.h <p>3. Quy cách may:</p> <ul style="list-style-type: none"> - May theo thông tư 45/2015/TT-BYT ngày 30/11/2015 của Bộ Y tế. - Có in logo của Bệnh viện 	Bộ	16

STT	Danh mục hàng hóa	Đặc điểm kỹ thuật	Đơn vị tính	Số lượng
12	Trang phục Hộ lý, y công cộc tay, dài tay	<p>1. Chất liệu vải áo, quần: Oxford</p> <p>2. Tiêu chuẩn của vải:</p> <ul style="list-style-type: none"> - Màu sắc: Màu xanh hòa bình - Kiểu dệt: Vân điểm - Thành phần: nguyên liệu (%): Polyester: 65±1; bông: 35±1 - Khối lượng: 155 ±5 (g/m²). - Mật độ: Dọc (Sợi/ 10Cm²): 280±2, ngang (Sợi/ 10Cm²): 249±2. - Độ thoáng khí tại 125Pa (Cm³/S/Cm²): 17 ±0,5 - Độ bền xé rách: Dọc (N): 62,3±2, Ngang (N): 60±2. - Độ nhỏ sợi tách từ vải: Dọc (Ne): 44,9/2±1; Ngang (Ne): 44/2±1 - Độ bền màu giặt 60⁰C (Cấp): 4-5 - Thay đổi kích thước sau giặt 40⁰C và làm khô: Dọc: -1,0, Ngang: -1,0 - Độ vót gút sau 7200 vòng quay (Cấp): 4±1 - Hàm lượng Formaldehyt (Mg/Kg): K.p.h <p>3. Quy cách may:</p> <ul style="list-style-type: none"> - May theo thông tư 45/2015/TT-BYT ngày 30/11/2015 của Bộ Y tế. <p>Có in logo của Bệnh viện</p>	Bộ	98
13	Quần áo bệnh nhân	<p>1. Chất liệu vải áo, quần: thô</p> <p>2. Tiêu chuẩn của vải:</p> <ul style="list-style-type: none"> - Màu sắc: Màu kẻ xanh - Kiểu dệt: Vân điểm - Thành phần: nguyên liệu (%): Polyester: 75±1; bông: 10±1; Rayon: 15 - Khối lượng: 125 ±5 (g/m²). - Mật độ: Dọc (Sợi/ 10Cm²): 544±2, ngang (Sợi/ 10Cm²): 320±2. - Độ bền màu giặt 60⁰C (Cấp): 4-5 - Thay đổi kích thước sau giặt 40⁰C và làm khô: Dọc: -0,5; Ngang: 0 - Hàm lượng Formaldehyt (Mg/Kg): K.p.h <p>3. Quy cách may:</p> <ul style="list-style-type: none"> - May theo thông tư 45/2015/TT-BYT ngày 30/11/2015 của Bộ Y tế. - Cạp quần có luôn chun - Có in logo của Bệnh viện 	Bộ	900